

Số: 2 8 6 4 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư,
nguyên liệu trong nước đã sản xuất được**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ Công văn số 7551A/BCT-KH ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương về việc Hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ đề nghị của Sở Công Thương Hà Nội tại Công văn số 4242/SCT-QLCN ngày 25 tháng 9 năm 2020 về việc đề nghị bổ sung sản phẩm của Công ty Cổ phần công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn thông (VNPT Technology) vào Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Danh mục này làm căn cứ để các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty và Hiệp hội ngành nghề tiếp tục đề xuất với Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC; NN&PTNT; Y tế; GTVT; TT&TT; XD; KHCN; UBQLVNN;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các TĐ, TCT 90,91, CT thuộc Bộ;
- Website BCT;
- Lưu: VT, KH (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Quốc Hưng

Phụ lục

**DANH MỤC BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, VẬT TƯ, NGUYÊN LIỆU TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC
CỦA CÔNG TY CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP BÙI CHÍNH VIỄN THÔNG (VNPT TECHNOLOGY)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2 8 6 4 /QĐ-BCT ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mã số hải quan HS Nhóm	Tên mặt hàng		Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm giá trị sản xuất trong nước ¹ (%)
8517	62	59	<ul style="list-style-type: none"> - Ký hiệu: iGate GW020-H - Wifi Dualband (2,4GHz & 5GHz); RAM: 256MB DDR3. - Flash: 128MB NAND - Downstream/Upstream: 2.5 Gbps/ 1.25Gbps - Tiêu chuẩn: IEEE 802.11a/b/g/n/ac - CCU: 32 CCU trên mỗi băng tần 2.4GHz & 5GHz - Cổng: 2 LAN port RJ45, 1 SPC/AC, 1 USB2.0 - Nguồn cấp: 12V-1.5A, bảo vệ áp quá dòng - Kích thước: 191x35x157mm; Khối lượng: ~ 300grams. 	Trên 25%
			<ul style="list-style-type: none"> - Ký hiệu: iGate GW240-H - Wifi Dualband (2,4GHz & 5GHz); RAM: 256MB DDR3 - Flash: 128MB NAND - Downstream/Upstream: 2.5 Gbps/ 1.25Gbps - Tiêu chuẩn: IEEE 802.11a/b/g/n/ac - CCU: 32 CCU trên mỗi băng tần 2.4GHz & 5GHz - Cổng: 4 LAN port RJ45, 1 SPC/AC, 1 USB3.0, 2 RJ11 - Nguồn cấp: 12V-1.5A, bảo vệ áp quá dòng - Kích thước: 225 x 38 x 140 mm; Khối lượng: ~ 400grams. 	

¹ Tỷ lệ phần trăm chi phí sản xuất trong nước được xác nhận tại thời điểm ban hành Quyết định.